| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 109/2024/DS-ST
Ngày 17/6/2024
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Phạm Thị Nhung.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Bùi Tấn Sinh
2. Ông Nguyễn Lương Thành

*Thư ký phiên toà*: Ông Hồ Công Tuấn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa*: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2023/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa

*1/Nguyên đơn:* Bà Lê Thị X - Sinh năm 1975 (có mặt)
Địa chỉ: K2, phường VĐ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

*2/Bị đơn:* Bà Phạm Thị HE – Sinh năm 1950 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khối TP2, phường ĐM, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn bà Lê Thị X trình bày:*** Vào ngày 08/7/2017 (tức là ngày 15/6/2017 âm lịch) bà Phạm Thị HE có mượn của bà Lê Thị X số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), khi mượn bà E trực tiếp ghi giấy mượn tiền với tên là Phạm Thị H (tên thường dùng ở nhà). Sau khi mượn tiền, bà E đã trả nhiều lần với tổng số tiền 13.600.000đ, số nợ còn lại 46.400.000đ bà E không trả mặc dù bà X đã nhiều lần yêu cầu.

Nay bà X yêu cầu bà E phải trả số nợ còn lại 46.400.000 đồng, bà X không yêu cầu trả lãi của số tiền nêu trên.

***Bị đơn bà Phạm Thị HE trình bày tại lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau:*** Ngày 15/6/2017 âm lịch bà Phạm Thị HE có mượn của bà Lê Thị X số tiền 60.000.000

đồng, khi mượn tiền bà E là người trực tiếp viết giấy, trong giấy mượn tiền ghi tên là Phạm Thị H (tên thường gọi ở nhà).

Sau khi mượn tiền, bà Phạm Thị HE đã trả cho bà Lê Thị X nhiều lần số tiền tổng cộng: 35.500.000 đồng, số nợ còn lại: 24.500.000 đồng. Nay bà X khởi kiện yêu cầu bà E phải trả số tiền nợ: 46.400.000 đồng, bà E không đồng ý. Bà E chỉ xác nhận hiện nay còn nợ của bà X số tiền: 24.500.000 đồng, bà E hứa sẽ trả dần số nợ nêu trên tại Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

***Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên như sau:***

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn nhiều lần vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, buộc bà E phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà X số tiền nợ 46.400.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà X khởi kiện yêu cầu bà E trả nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Bà E đang cư trú tại phường ĐM, thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Tại phiên toà nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc: 13.600.000 đồng và lãi chậm trả 37.500.000 đồng. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn đã rút đối với với số tiền gốc: 13.600.000 đồng và lãi 37.500.000 đồng.

[3] Xét số nợ 46.400.000 đồng: Bà X và bà E thừa nhận vào ngày 15/6/2017 âm lịch bà E có mượn của bà X số tiền 60.000.000 đồng, khi mượn bà E trực tiếp ghi giấy mượn tiền ghi tên là Phạm Thị H (tên thường gọi ở nhà). Tình tiết này được hai bên đương sự thừa nhận, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó HĐXX có cơ sở để khẳng định bà E có mượn của bà X số tiền 60.000.000 đồng.

Quá trình mượn tiền, bà E cho rằng đã trả dần cho bà X tổng số tiền 35.500.000 đồng, nhưng bà X thừa nhận bà E đã trả cho bà X số tiền 13.600.000 đồng, bà E không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh là đã trả số tiền 35.500.000 đồng, do đó lời khai của bà E không có căn cứ chấp nhận. Việc bà X khởi kiện yêu cầu bà E trả số nợ còn lại 46.400.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí, bà E là người cao tuổi, nhưng không có đơn xin miễn án phí do đó bà E phải chịu án phí theo quy định của pháp luật..

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Luật Phí và Lệ phí, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị X đối với bà Phạm Thị HE về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Phạm Thị HE phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thị X số tiền 46.400.000 đồng (bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ gốc 13.600.000 đồng (mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) và nợ lãi chậm trả: 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Bà Phạm Thị HE phải chịu 2.320.000 đồng (hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.438.000 đồng (hai triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng) tại biên lai thu số 0014109 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền khán cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến./.

***Nơi nhận:***
- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**
**Phạm Thị Nhung**